

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 515 /QĐ-HĐQTCSVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Điều lệ Tổ chức và hoạt động của
Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 22/05/2018;

Xét đề nghị của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh tại Tờ trình số 221/TTr-HĐTVCSVP, ngày 06/09/2018 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số: 17/NQ-HĐQTCSVN, ngày 19/10/2018 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần tại Tờ trình số: 4757 /TTr-CSVN ngày 26/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh, gồm 10 chương, 74 điều.

Điều 2. Các Quyết định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần và Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Các Ban Tập đoàn;
- Lưu: VT, TCCB.



ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của
Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 515/QĐ-HĐQTCSVN,
ngày 05 tháng 12 năm 2018
của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ tổ chức và hoạt động này quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của công ty.

Điều 3. Áp dụng Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành

Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của công ty thì áp dụng quy định của Luật chuyên ngành đó.

Điều 4. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Điều lệ* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh.
2. *Công ty* là Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh.
3. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
4. *Tập đoàn* là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần được thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2090/QĐ - TTg ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển thành công ty cổ phần Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
5. *Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh* (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, là công ty do Tập đoàn góp 100% vốn điều lệ.
6. *TNHH MTV* là trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
7. *Góp vốn* là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã thành lập.
8. *Tổ chức lại công ty* là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của công ty.

9. *Đơn vị phụ thuộc* Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của Công ty.

10. Đơn vị sự nghiệp của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là đơn vị hoạt động sự nghiệp được thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

11. *Công ty con* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là Công ty hạch toán độc lập do công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm quyền chi phối thông qua quyền lập quy hoạch, quản lý kế hoạch sử dụng quỹ đất để khai thác phát triển trồng cao su hoặc giữ các quyền chi phối khác (sau đây gọi tắt là công ty con do công ty chi phối), được tổ chức dưới hình thức: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, công ty ở nước ngoài.

12. *Công ty liên kết* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là công ty có cổ phần, vốn góp không ở mức chi phối của công ty; chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với công ty theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa công ty liên kết với công ty.

13. *Công ty tự nguyện liên kết* với Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là công ty không có cổ phần, vốn góp của công ty, nhưng tự nguyện liên kết với công ty, chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ với công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận hoặc cam kết với công ty.

14. *Doanh nghiệp thành viên* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là các doanh nghiệp do công ty, công ty con của công ty hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối; giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

15. *Đơn vị thành viên* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh: là doanh nghiệp thành viên, các đơn vị sự nghiệp, các công ty liên kết và các công ty tự nguyện liên kết.

16. *Vốn điều lệ* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là vốn do Tập đoàn đầu tư tại thời điểm thành lập được ghi tại Điều lệ này và vốn điều lệ bổ sung trong quá trình hoạt động được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

17. *Cổ phần, vốn góp chi phối* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là cổ phần hoặc vốn góp của công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

18. *Quyền chi phối* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh là quyền quyết định đối với việc thông qua, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động hoặc nhân sự, bổ nhiệm các chức danh quản lý chủ chốt hoặc đối với công tác tổ chức quản lý, thị trường, dịch vụ, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư, định hướng lựa chọn công nghệ và những vấn đề quan trọng khác của công ty con.

19. *Người đại diện đối với cổ phần hoặc phần vốn* của Công ty TNHH MTV Cao su Chur Păh tại công ty con, công ty liên kết là người được Hội đồng thành viên công ty cử để quản lý cổ phần hoặc phần vốn tại công ty con, công ty liên kết, sau đây được gọi tắt là “Người đại diện”.

20. *Người có liên quan* là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định tại khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

21. *Pháp luật* được hiểu là pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

22. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức Tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 5. Tên và trụ sở

1. Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt:

- CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ PĂH.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Tên giao dịch bằng Tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ PĂH

3. Tên gọi bằng tiếng Anh: CHUPAH RUBBER COMPANY LIMITED

4. Tên viết tắt: CHUPACO

5. Trụ sở chính:

a) Địa chỉ: 01 Nguyễn Thị Minh Khai – Thị trấn Phú Hòa – Huyện Chư Păh – Tỉnh Gia Lai

b) Điện thoại: 02693.845553

c) Fax: 02693.845554

d) Email: cotycaosuchupah@gmail.com

Điều 6. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của Công ty.

1. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Tập đoàn góp 100% vốn điều lệ, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.

2. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh có:

a) Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.

b) Con dấu khắc tên Công ty bằng tiếng Việt là: CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ PĂH.

c) Tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ mở tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

d) Biểu tượng và huy hiệu:



CHUPACO

3. Chức năng Công ty:

a) Công ty được Tập đoàn giao quản lý và sử dụng vốn của Tập đoàn đầu tư vào Công ty. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

b) Quản lý toàn bộ quỹ đất được Nhà nước và Tập đoàn giao, có trách nhiệm khai thác; kinh doanh theo quy định;

c) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc nhận và quản lý nguồn vốn, tài sản, quản lý nhân sự theo phân cấp của Tập đoàn,... Quản lý các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất của Công ty.

d) Trực tiếp đầu tư các dự án theo Luật Đầu tư, các quy định có liên quan và quy định của Tập đoàn.

Điều 7. Mục tiêu, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại công ty và vốn công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao.

b) Phát triển Công ty có ngành nghề chính như sau:

Trồng, chăm sóc khai thác mủ, gỗ củi cao su; sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gỗ (gỗ nguyên liệu và gỗ thành phẩm); đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản; sản phẩm công nghiệp cao su; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Trồng và khai thác rừng sản xuất.

c) Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

Trực tiếp sản xuất, kinh doanh và hoạt động đầu tư tài chính vào các lĩnh vực:

Công ty đầu tư kinh doanh theo các ngành nghề sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng, chăm sóc khai thác mủ, gỗ, củi cao su	0125
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: chế biến và kinh doanh mủ cao su	2013
3	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	0210
4	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: sản xuất kinh doanh các sản phẩm gỗ (bao gồm cả gỗ nguyên liệu và gỗ thành phẩm)	1629
5	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức nghiên cứu, tư vấn chuyển giao công nghệ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ cây cao su và cây rừng trồng.	8230

6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm công nghiệp cao su, nguyên phụ liệu ngành công nghiệp cao su, vật tư nông nghiệp	4669
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Cơ khí: đúc, cán thép; sửa chữa, lắp ráp, chế tạo và kinh doanh các sản phẩm cơ khí và thiết bị công nghiệp khác (không đúc, sắt thép và chế tạo sản phẩm cơ khí và thiết bị công nghiệp tại trụ sở)	2592
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản (trên cơ sở đất trồng cây cao su chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch của địa phương)	6810
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Hoạt động tài chính, tín dụng và dịch vụ tài chính	8291
10	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	3510
11	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: vận tải đường bộ	4931
12	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Đầu tư phát triển, tổ chức quản lý, khai thác cảng biển, bến thủy nội địa và vận tải đường thủy	5021
13	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp (không sản xuất tại trụ sở). Công nghiệp sản xuất	3290
14	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Cấp nước	3600
15	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: xử lý nước thải (không sản xuất tại trụ sở)	3700
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: đo đạc, bản đồ, kiểm định, giám định hàng hóa	7110
17	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: tin học	629
18	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở)	1811
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510

N.0
ÁP
NG
CA
1E
AG
7.71

20	Đại lý du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch	7911
21	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ xuất khẩu lao động	7830
22	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi gia súc (không hoạt động tại trụ sở).	0149
23	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ khoa học công nghệ, xuất bản; thương mại. Dịch vụ trong bảo vệ môi trường	7490
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: đầu tư, xây dựng khai thác các nhà máy phát nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	4920
25	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: sản xuất kinh doanh: vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp (không sản xuất tại trụ sở).	4663
26	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân bổ vào đâu. Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	6619
27	Trồng cây lâu năm	0129
28	Trồng cây hàng năm	0119

Các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật sau khi được Tập đoàn chấp thuận

Điều 8. Vốn điều lệ của công ty

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 01 tháng 6 năm 2018 là 1.152.890.007.568 đồng (Bằng chữ: Một ngàn một trăm năm mươi hai tỷ tám trăm chín mươi triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng).

Điều 9. Chủ sở hữu của Công ty

Tập đoàn là chủ sở hữu đối với Công ty. Tập đoàn thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với công ty, Hội đồng quản trị Tập đoàn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho Hội đồng thành viên công ty thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Công ty.

Điều 10. Đại diện theo pháp luật của Công ty.

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên.
2. Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật có các quyền và trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Quản lý Nhà nước đối với Công ty

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam;

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Mục 1

QUYỀN CỦA CÔNG TY

Điều 13. Quyền đối với tài sản

1. Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty.

2. Định đoạt đối với vốn, tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Được sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty để đầu tư ra ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Tập đoàn giao. Công ty có trách nhiệm quản lý, sử dụng, phát triển diện tích trồng cao su phù hợp với qui hoạch.

5. Tập đoàn không điều chuyển vốn do Tập đoàn đầu tư tại Công ty và vốn, tài sản của công ty theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại Công ty hoặc thực hiện mục tiêu ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công ích.

6. Được Nhà nước bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: thương hiệu, các sáng chế, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ, hàng hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của công ty, quyết định giá trị thương hiệu, theo quy định của pháp luật.

8. Cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản theo quy định của pháp luật và quy định của Tập đoàn.

9. Thực hiện các quyền khác về vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền kinh doanh và tổ chức kinh doanh

1. Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước, ký kết hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên trong Công ty theo nhu cầu của thị trường.

4. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của Công ty, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước quản lý và những sản phẩm, dịch vụ do Tập đoàn định giá thì theo mức giá hoặc khung giá do Tập đoàn quy định.

5. Quyết định việc mở rộng quy mô kinh doanh; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty với các đơn vị thành viên đúng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Tập đoàn.

6. Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và Điều lệ này, sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác trong nước và ngoài nước; đầu tư tài chính trong nước và ngoài nước theo đúng các quy định của pháp luật và phân cấp đầu tư của Tập đoàn.

7. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định hướng dẫn của Tập đoàn (nếu có).

8. Trình Tập đoàn quyết định cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu Công ty; việc tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu dẫn đến mất quyền chi phối của Công ty theo quy định của pháp luật.

9. Trình Tập đoàn thỏa thuận thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, đơn vị phụ thuộc, Văn phòng và các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc Công ty.

10. Trình Tập đoàn thỏa thuận việc cử người đại diện, thôi làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác trong trường hợp Công ty nắm giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối hoặc giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

11. Cùng với các nhà đầu tư khác thành lập mới công ty con hoặc công ty liên kết trong nước và ngoài nước dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật sau khi được Tập đoàn chấp thuận.

12. Quyết định thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác; mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác sau khi được Tập đoàn chấp thuận; tiếp nhận công ty khác tự nguyện tham gia liên kết với Công ty.

13. Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định của Tập đoàn.

14. Quyết định tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật và của Tập đoàn về lao động, tiền lương, tiền công.

15. Được quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài; cán bộ, công nhân, nhân viên đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở nước ngoài theo phân công của chủ sở hữu và quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Tập đoàn.

16. Có các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 15. Quyền về tài chính

1. Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu công ty; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu Công ty.

Việc vay vốn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và phải có ý kiến đồng ý của Tập đoàn.

2. Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh.

3. Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tập đoàn.

4. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty.

5. Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm theo quy định của pháp luật.

6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác.

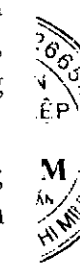
7. Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các công ty con và doanh nghiệp khác nếu các công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lãi cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế trùng (hai lần) và góp khác.

8. Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

9. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia và sử dụng theo quy định của Tập đoàn và pháp luật. Trường hợp Công ty còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì không được tăng lương, trích thưởng cho người lao động của Công ty, kể cả người quản lý.

10. Được quyền điều chuyển tài sản của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ theo nguyên tắc thanh toán, giá thanh toán phải được sự chấp thuận của bên có tài sản điều chuyển và bên nhận tài sản điều chuyển theo nguyên tắc bảo toàn vốn và quy định của pháp luật.

11. Quyết định bán các sản phẩm mủ cao su và sản phẩm gỗ, củi cao su phù hợp với các quy định của pháp luật và Tập đoàn.



12. Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp để công ty con, công ty liên doanh, liên kết vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định của Tập đoàn.

13. Có các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quyền tham gia hoạt động công ích

1. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì công ty có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

2. Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, Công ty được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì Công ty tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng thì Công ty được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

3. Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 17. Các quyền khác của Công ty

1. Công ty được quyền quyết định thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và người quản lý trên cơ sở quy định của Nhà nước và Tập đoàn;

2. Công ty được quyền quản lý và sử dụng quỹ đất được Nhà nước và Tập đoàn giao để sản xuất kinh doanh và đầu tư theo quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công ty chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, đảm bảo quyền kinh doanh, khai thác, sử dụng đất của các doanh nghiệp thành viên Công ty theo quy định của pháp luật về đất đai;

3. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2 NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 18. Nghĩa vụ về vốn và tài sản

1. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số tài sản của Công ty.

3. Đánh giá lại tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Nghĩa vụ trong kinh doanh

1. Kinh doanh các ngành nghề theo quy định pháp luật, phù hợp với Tập đoàn; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

2. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

3. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Tập đoàn.
5. Thực hiện các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
6. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.
7. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Tập đoàn; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
8. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.
9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Nghĩa vụ về tài chính

1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với Tập đoàn và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả: vốn kinh doanh, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Tập đoàn giao.
3. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu.
4. Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty.
5. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả của Công ty.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác về tài chính theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính và quy định khác của pháp luật.

Điều 21. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích

1. Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.
2. Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho công ty con thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của Công ty; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Công ty trực tiếp thực hiện và cung ứng.
4. Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.
5. Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA TẬP ĐOÀN ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Công ty

1. Quyền của Tập đoàn đối với Công ty bao gồm:

a) Quyết định cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu Công ty; việc tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu dẫn đến mất quyền chi phối của Công ty theo quy định của pháp luật. Chấp thuận đề Hội đồng thành viên Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, đơn vị phụ thuộc, Văn phòng và các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc Công ty;

b) Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

c) Phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Công ty theo từng giai đoạn theo đề nghị của Hội đồng thành viên công ty;

d) Phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

đ) Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Quy chế quản lý tài chính của công ty;

e) Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm soát viên, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm soát viên;

f) Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty;

g) Quyết định việc đầu tư, góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết theo thẩm quyền; phê duyệt chủ trương vay, thuê, cho thuê của Công ty theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Tập đoàn;

h) Quy định chế độ tài chính đối với Công ty, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty;

i) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, các Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

Chấp thuận đề Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

j) Quy định chế độ tiền lương, phụ cấp lương, tiền thưởng; quyết định nâng bậc lương hàng năm, nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời hạn nâng bậc lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

k) Quyết định cử Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng ra nước ngoài công tác, học tập; giải quyết việc riêng theo phân cấp của Tập đoàn;

l) Chấp thuận đề Hội đồng thành viên cử người đại diện, thôi làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác.

m) Chấp thuận đề Hội đồng thành viên phê duyệt các dự án đầu tư theo phân cấp của Tập đoàn.

n) Quy định chế độ đặt hàng, đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ, mức giá bán, mức bù chênh lệch để thực hiện sản xuất, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ công ích.

o) Thông qua các báo cáo tài chính năm theo quy định:

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty;
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

p) Thỏa thuận kế hoạch lao động, tiền lương của Công ty.

q) Cho ý kiến về thang, bảng lương Công ty. Phê duyệt quỹ lương Công ty.

r) Giám sát đầu tư vốn của Tập Đoàn tại Công ty; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và giám sát công khai thông tin tài chính của Công ty có vốn đầu tư của Tập Đoàn; tổ chức, kiểm tra giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện các quyết định của Tập Đoàn.

2. Nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Công ty bao gồm:

a) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty;

b) Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty liên quan đến chủ sở hữu;

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền;

e) Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của Công ty; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của Công ty;

f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Giám sát đầu tư vốn vào công ty, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả và giám sát việc công khai thông tin tài chính của Tập đoàn đối với Công ty.

1. Mục đích của giám sát đầu tư vốn vào Công ty, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả và giám sát việc công khai thông tin tài chính của Công ty:

1.1. Đánh giá việc tuân thủ quy định về phạm vi, quy trình, thủ tục, thẩm quyền và hiệu quả đầu tư vốn của Tập đoàn vào Công ty.

1.2. Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Công ty để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

1.3. Giúp Tập đoàn kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh.

1.4. Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của Công ty.

1.5. Nâng cao trách nhiệm của Công ty, trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Tập đoàn đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Công ty.

2. Nội dung giám sát

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn

2.2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Công ty theo các nội dung sau:

a) Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư;

b) Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty, trong đó nội dung giám sát tài chính công ty con, công ty liên kết; giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Công ty;

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu;

d) Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ của Công ty, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu;

e) Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

2.3. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch;

b) Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA);

c) Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

d) Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

2.4. Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại Công ty; thực hiện quy chế quản lý tài chính của Công ty.

2.5. Giám sát việc tái cơ cấu lại vốn đầu tư tại Công ty, cơ cấu lại vốn của Công ty đầu tư tại công ty con, công ty liên kết.

2.6. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý Công ty, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của Công ty theo quy định của pháp luật và Tập đoàn.

2.7. Giám sát các nội dung khác theo yêu cầu của Tập đoàn.

2.8. Biểu mẫu để thực hiện các nội dung giám sát có liên quan thực hiện theo qui định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và của Tập đoàn.

Chương IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 24. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty gồm có:

a) Hội đồng thành viên

b) Kiểm soát viên

c) Tổng Giám đốc

d) Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

đ) Bộ máy giúp việc.

e) Các đơn vị phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp (nếu có).

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty được quy định tại khoản 1 Điều này có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 1 **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Điều 25. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên: là cơ quan đại diện được Tập đoàn giao vốn và các nguồn lực khác tại Công ty; thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại Công ty và đối với các công ty do Công ty đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng thành viên có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền hạn của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Tập đoàn.

3. Các thành viên Hội đồng thành viên cùng chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho Công ty và chủ sở hữu (kể cả trường hợp thành viên Hội đồng thành viên không có ý kiến biểu quyết), trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng thành viên Công ty có không quá 05 thành viên do Hội đồng quản trị Tập đoàn bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thay thế, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên, số lượng thành viên chuyên trách và không chuyên trách của Hội đồng thành viên Công ty.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên

1. Nhận, quản lý, sử dụng vốn và các nguồn lực khác có hiệu quả; có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và sử dụng diện tích đất được Nhà nước và Tập đoàn giao để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh (trồng cây cao su, trồng rừng sản xuất, các loại cây trồng,... và các mục đích phù hợp khác) phù hợp với quy hoạch của địa phương, quy định của pháp luật; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, chiến lược phát triển của Công ty và các quy định khác có liên quan của Tập đoàn.

2. Xây dựng trình Tập đoàn phê duyệt: Điều lệ tổ chức và hoạt động; phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý tài chính, phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của công ty.

3. Xây dựng, trình Tập đoàn phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm của Công ty; ngành, nghề kinh doanh của Công ty; quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, quy hoạch sử dụng đất để phát triển trồng cao su cây trồng khác và các hạng mục đầu tư khác sau khi được Tập đoàn phê duyệt trên nguyên tắc hiệu quả, bảo toàn vốn.

4. Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn và hàng năm; ngành, nghề kinh doanh của các công ty con do Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Tập đoàn.

5. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty đã được Tập đoàn phê duyệt; phân cấp cho Tổng Giám đốc Công ty quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.

6. Quyết định việc sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa Công ty với các doanh nghiệp thành viên (nếu có); quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của công ty khác; bán, thanh lý tài sản cố định của Công ty theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Tập đoàn.

7. Quyết định các hợp đồng vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị dưới 35% mức vốn điều lệ của công ty theo qui định của pháp luật.

8. Quyết định phương án tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quy hoạch, đào tạo lao động của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

9. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng sau khi được Tập đoàn chấp thuận.

10. Quyết định nâng bậc lương hàng năm, nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời hạn nâng bậc lương, đối với các chức danh bổ nhiệm theo phân cấp của Tập đoàn.

11. Chấp thuận bằng văn bản để Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng ban chuyên môn, Giám đốc nông trường, xí nghiệp, đơn vị phụ thuộc, Trưởng các đơn vị sự nghiệp, Trưởng chi nhánh, Trưởng Văn phòng Đại diện hoặc tương đương theo đề nghị của Tổng giám đốc.

12. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc sau khi được Tập đoàn thỏa thuận.

Chấp thuận để Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm 100% vốn điều lệ sau khi được Tập đoàn thỏa thuận.

13. Quyết định cử người đại diện, thôi làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác sau khi được Tập đoàn thỏa thuận.

14. Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu.

15. Trình Tập đoàn thông qua các báo cáo tài chính năm theo quy định:

a) Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

b) Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

16. Thông qua báo cáo tài chính năm của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định.

17. Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp (nếu có).

18. Phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương của Công ty trên cơ sở thỏa thuận của Tập đoàn.

19. Quyết định thang, bảng lương trên cơ sở ý kiến của Tập đoàn.

Quyết định đơn giá tiền lương, thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động viên chức quản lý trên cơ sở quỹ lương được Tập đoàn phê duyệt.

20. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Tổng giám đốc đề nghị phù hợp với Quy chế quản lý tài chính của Công ty. Quyết định trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định tại Điều lệ này và Quy chế tài chính của Công ty.

21. Thông qua kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất được Nhà nước giao cho các đơn vị thành viên để sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về đất đai và quyết định của Tập đoàn.

22. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc, trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

23. Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao theo quy định của Điều lệ Công ty và phù hợp với Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp có vốn góp của Công ty và pháp luật có liên quan.

24. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Công ty quy định tại Khoản 9, Điều 14, Điều lệ này sau khi có sự chấp thuận của Tập đoàn.

25. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Công ty nắm 100% vốn điều lệ; chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty.

26. Kiến nghị Tập đoàn quyết định hoặc phê chuẩn về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tập đoàn đối với Công ty.

27. Thông qua để Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện:

a) Ký kết các hợp đồng kinh tế, thỏa thuận hợp tác theo phân cấp của Hội đồng thành viên;

b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các công ty con, công ty liên kết xin bảo lãnh để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của công ty;

c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty TNHH một thành viên;

d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay có giá trị từ 35% trở lên mức vốn điều lệ của các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;

e) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành.

27. Hội đồng thành viên ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị phụ thuộc, của Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

28. Tổ chức thực hiện sắp xếp, chuyển đổi Công ty theo phương án được Tập đoàn phê duyệt; quyết định và tổ chức thực hiện các quyền của Công ty quy định tại Điều lệ này.

29. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân cấp hoặc ủy quyền của Tập đoàn.

30. Phê duyệt hoặc thỏa thuận điều lệ, các kế hoạch SXKD, kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương; quy chế hoạt động và kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát... các công ty con, công ty liên kết.

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

Thành viên Hội đồng thành viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất năm (05) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.
3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng thành viên có thể kiêm chức danh Tổng Giám đốc Công ty mình.
5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty.
6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.
7. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Miễn nhiệm, thay thế Thành viên Hội đồng thành viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm do Điều lệ này quy định. Trong trường hợp này, Hội đồng thành viên có quyền đề nghị chủ sở hữu bổ sung Thành viên Hội đồng thành viên;
 - b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhiệm công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính Công ty từ hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty;

d) Để công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

e) Trường hợp Công ty lâm vào tình trạng phá sản mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng Giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản. Công ty thuộc diện tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch; Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

2. Thành viên Hội đồng thành viên được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ chính sách hoặc bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định của khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên thì trong thời hạn 60 ngày Hội đồng thành viên phải họp để kiến nghị Tập đoàn xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty mình và các doanh nghiệp khác, nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Tập đoàn đầu tư cho Công ty; ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn, phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Công ty để trình Hội đồng thành viên;

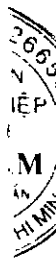
c) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên;

d) Thay mặt Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; có quyền thay mặt Hội đồng thành viên đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc Công ty trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

f) Có thể ủy quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên khi Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt;

g) Các quyền khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên và Tập đoàn.



Điều 30. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng thành viên. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất năm (05) ngày.

3. Các cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp. Các thành viên Hội đồng thành viên biểu quyết mọi vấn đề theo phương thức “đồng ý” và “không đồng ý” (không áp dụng phiếu trắng). Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình, được ghi trong biên bản cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu.

4. Căn cứ vào nội dung của chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với Công ty.

6. Hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên bằng một trong hai cách: biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không thể tổ chức họp.

7. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý trong Công ty, người quản lý trong các công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác;

8. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

9. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

10. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Điều 31. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách của Hội đồng thành viên

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên hưởng chế độ tiền lương theo năm; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao theo công việc, theo thời gian làm việc. Các Thành viên Hội đồng thành viên hưởng chế độ thưởng theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng thành viên được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình Tập đoàn phê duyệt. Hàng tháng, Thành viên Hội đồng thành viên được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm;

b) Quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng thành viên được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty;

c) Tiền thưởng của Thành viên Hội đồng thành viên được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

Mục 2 TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 32. Chức năng của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Điều 33. Tuyển chọn, bổ nhiệm Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng Thành viên Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật trên cơ sở thỏa thuận của Tập đoàn.

2. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

3. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật.

4. Người được tuyển chọn làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
- b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; phải có kinh nghiệm ít nhất năm (05) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty;
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
- d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty;
- đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên công ty;
- e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;
- f) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;
- g) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc

Tập đoàn quyết định việc thay thế, miễn nhiệm trước thời hạn với Tổng Giám đốc trong các trường hợp được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

1. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- a) Để công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được đại diện chủ sở hữu chấp thuận;
- b) Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;
- c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng thành viên giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được đại diện chủ sở hữu chấp thuận;
- d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;
- e) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- f) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm do Điều lệ này quy định.

2. Tổng Giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

- a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

- b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ chính sách hoặc được bố trí công việc khác;
- c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- d) Khi không đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển Công ty; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Công ty kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Công ty; chuẩn bị các dự án đầu tư, các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chỉ tiêu công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính và các đề án, dự án khác.

2. Trình Hội đồng thành viên để Hội đồng thành viên trình Tập đoàn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của chủ sở hữu đối với Công ty.

3. Trình Hội đồng thành viên Công ty xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

4. Cử người lao động của Công ty (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Tập đoàn qui định tại Điểm k, Khoản 1, Điều 22, Thành viên Hội đồng Thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, đơn vị phụ thuộc của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập; giải quyết việc riêng theo phân cấp của Tập đoàn. Quyết định mời, đón tiếp các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Công ty phù hợp với phân cấp quản lý của Tập đoàn.

5. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán tài sản của Công ty theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên Công ty và các quy định khác của pháp luật.

6. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc Công ty.

7. Ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng ban chuyên môn, Giám đốc nông trường, xí nghiệp, đơn vị phụ thuộc, Trưởng các đơn vị sự nghiệp, Trưởng chi nhánh, Trưởng Văn phòng Đại diện hoặc tương đương sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận bằng văn bản;

8. Ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng với Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng các Phòng ban chuyên môn, Phó Giám đốc nông trường, xí nghiệp, đơn vị phụ thuộc, Phó Trưởng các đơn vị sự nghiệp, Phó Trưởng chi nhánh, Phó Trưởng Văn phòng Đại diện hoặc tương đương theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị hoặc theo nhu cầu công tác cán bộ của Công ty.

9. Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên Công ty phân công hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.

10. Quyết định các hợp đồng vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác của Công ty theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính của công ty.

11. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Công ty để góp vốn, mua cổ phần của các công ty trong nước có giá trị theo mức phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên Công ty và các quy định khác của pháp luật.

12. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng thành viên Công ty.

13. Đề nghị Hội đồng thành viên Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với các chức danh: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm 100% vốn điều lệ.

14. Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định cử, thôi làm người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.

15. Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Công ty; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của Công ty nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng thành viên.

16. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp thành viên theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên.

17. Ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Tổng Giám đốc thì Tổng Giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên.

18. Báo cáo Hội đồng thành viên về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

19. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

20. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

21. Được hưởng chế độ tiền lương theo năm. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của Công ty do Hội đồng thành viên quyết định theo quy định hiện hành của Tập đoàn và các quy định pháp luật có liên quan. Chế độ thanh toán, quyết toán tiền lương, tiền thưởng được thực hiện như đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên.

22. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên Công ty.

Mục 3
NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ
GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Tập đoàn.

2. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên tham dự hoặc cử đại diện Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng Tổng giám đốc là người kết luận cuộc họp.

Điều 37. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quyết định của Tập đoàn trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Tập đoàn;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Tập đoàn. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty và lợi dụng chức vụ, quyền hạn quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Không được đem tài sản của Công ty cho người khác; tiết lộ bí mật của Công ty trong thời gian đang thực hiện chức trách là Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc và trong thời hạn tối thiểu là ba năm sau khi thôi làm Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận;

d) Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng Giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên, tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

e) Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm d khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

f) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Tập đoàn thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Không được để vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty. Phải báo cáo Tập đoàn về các hợp đồng thương mại, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc; trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên phải cùng chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để Công ty lỗ do nguyên nhân chủ quan;

b) Để mất vốn chủ sở hữu của Công ty;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở Công ty theo quy định của pháp luật về lao động;

e) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp để Công ty lâm vào tình trạng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 34 Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Công ty lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng Giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng Giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng thành viên

không yêu cầu Tổng Giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp Công ty thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm.

Điều 38. Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty.

Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty cần xây dựng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động với những nội dung chính sau:

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty; mời Kiểm soát viên tham gia dự họp (nếu có).

2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng thành viên cho Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng thành viên và những vấn đề xin ý kiến Hội đồng thành viên.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng thành viên về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng thành viên với Tổng Giám đốc.

6. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

7. Phối hợp hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát giữa các thành viên Hội đồng thành viên, các thành viên Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể:

a) Kiểm soát viên cần thể hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát và đánh giá toàn diện trước, trong và sau mọi hoạt động của Công ty;

b) Tổng Giám đốc khi trình những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng thành viên, cũng đồng thời gửi cho Kiểm soát viên theo phương thức như đối với Hội đồng thành viên;

c) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên để thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác thông qua người đại diện phần vốn của Công ty và các quyền của cổ đông, bên góp vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý có liên quan;

d) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;

e) Các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên.

8. Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc Công ty cần thường xuyên thông báo tình hình, kết quả hoạt động cho nhau.

Mục 4
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG
VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 39. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. Công ty có các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ chính sách, thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

2. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng Giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Việc ủy quyền có liên quan đến ký kết hợp đồng hoặc liên quan đến sử dụng con dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

5. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Công ty và của Tập đoàn.

Điều 40. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng và các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (sau đây gọi chung là các Phòng tham mưu) có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Phòng tham mưu do Hội đồng thành viên quyết định trên cơ sở thỏa thuận của Tập đoàn.

Mục 5
KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 41. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên:

1. Kiểm soát viên Công ty được Tập đoàn bổ nhiệm với số lượng không quá 03 (ba) Kiểm soát viên, trong đó có 01 (một) kiểm soát viên phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công điều phối công việc của các kiểm soát viên. Trong 03 (ba) Kiểm soát viên tối thiểu phải có 01 (một) Kiểm soát viên chuyên trách.

Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm. Trong trường hợp vào thời điểm hết hạn bổ nhiệm mà các kiểm soát viên chưa được Chủ sở hữu bổ nhiệm lại hoặc chưa điều động làm công việc khác thì vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi được bổ nhiệm lại hoặc điều động làm công việc khác.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên, Kiểm soát viên phụ trách chung do Tập đoàn quyết định theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên được quy định như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh của công ty;

d) Kiểm soát viên không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp.

3. Nghĩa vụ và trách nhiệm của kiểm soát viên:

a) Tuân thủ Pháp luật, Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty, Chủ sở hữu. Trong quá trình kiểm soát không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức và cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời đầy đủ và chính xác cho Công ty về các Doanh nghiệp thành viên và người có liên quan đến Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

đ) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ sở hữu đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che các vi phạm tại Công ty.

Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm quy định tại Điều lệ này, quyết định vượt thẩm quyền, lạm dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Chủ sở hữu thì tùy theo mức độ phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cáo Chủ sở hữu về những hoạt động không bình thường, trái quy định hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ và vi phạm các Quy chế, quy định khác của Công ty;

f) Kiểm soát viên có trách nhiệm báo cáo cho, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Tập đoàn theo định kỳ hàng tháng, quý, năm.

g) Khi cơ quan thanh tra, kiểm tra của Nhà nước tiến hành thanh, kiểm tra các hoạt động của Công ty, nếu có yêu cầu của các cơ quan này và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên của Công ty thì Kiểm soát viên có trách nhiệm cung cấp các tài liệu và phối hợp làm việc chặt chẽ;

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền hạn của kiểm soát viên:

a) Kiểm tra, giám sát việc quản lý và điều hành của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, bộ máy tham mưu giúp việc của Công ty và Doanh nghiệp thành viên, đơn vị phụ thuộc theo kế hoạch hoặc đột xuất;

b) Có quyền tiếp cận bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào có liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát tại trụ sở chính hay chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, Doanh nghiệp thành viên, đơn vị phụ thuộc mà Kiểm soát viên thực hiện kiểm tra. Các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm cung cấp tài liệu cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra giám sát và phải chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, trung thực, chính xác và hợp pháp của tài liệu, số liệu đã cung cấp;

c) Được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ để thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, được quyền yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ giải trình, xuất trình các văn bản, chứng từ, sổ sách và các tài liệu liên quan khác trong hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ. Được sử dụng con dấu của Công ty trong việc phát hành các văn bản của Kiểm soát viên.

Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu xét thấy cần thiết, Kiểm soát viên có quyền gửi văn bản đề nghị Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc cho trưng dụng một số cán bộ nghiệp vụ làm việc trong Công ty để giúp Kiểm soát viên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát.

d) Được tham dự Hội nghị người lao động hàng năm của Công ty, các đơn vị phụ thuộc; các cuộc họp - liên quan đến tổ chức thực hiện quyền của Chủ sở hữu và các nội dung giám sát của Chủ sở hữu tại Công ty do Hội đồng thành viên chủ trì; họp giao ban hàng tháng, quý, họp sơ kết 6 tháng và tổng kết hàng năm; họp chuyên đề chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng Giám đốc chủ trì; Hội thi tay nghề, các lớp đào tạo nghiệp vụ, phổ biến chế độ chính sách của Công ty và cơ quan cấp trên... Khi tham gia họp, Kiểm soát viên có quyền phát biểu ý kiến và có quyền đưa ra các kiến nghị;

e) Văn phòng Công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin về quản lý nghiệp vụ theo hệ thống phát hành trong nội bộ cho Kiểm soát viên như: Nghị quyết của Hội đồng thành viên, kết luận họp giao ban của Ban Tổng giám đốc, các văn bản có liên quan đến việc thực hiện các Nghị quyết Quyết định của Hội đồng thành viên, Báo cáo tài chính của công ty, Báo cáo kiểm toán độc lập và các văn bản liên quan đến công tác tổ chức như: bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ..., các công văn đến từ Tập đoàn;

f) Có thể tham gia cùng các đoàn công tác của các phòng ban chức năng thuộc bộ máy điều hành xuống các đơn vị thành viên để thực hiện việc kiểm tra theo chương trình định kỳ hoặc đột xuất;

g) Trong trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được mời các chuyên gia, tổ chức tư vấn chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên, sau khi có ý kiến đồng ý của Hội đồng thành viên Công ty.

Mục 6

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THAM GIA QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 42. Hình thức tham gia quản lý doanh nghiệp của người lao động

Người lao động trong Công ty tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể người lao động hoặc Hội nghị đại biểu người lao động các cấp của Công ty;

2. Tổ chức Công đoàn Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất Công ty.

2. Phương án chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, đa dạng hóa sở hữu Công ty.

3. Các nội quy, quy chế của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

4. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Công ty.

5. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng khi được các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, phù hợp quy định của pháp luật.

6. Thông qua Hội nghị toàn thể người lao động hoặc Hội nghị đại biểu người lao động và tổ chức Công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

a) Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng Giám đốc;

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước, Điều lệ của Công ty và quy định của Tập đoàn;

c) Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

d) Bầu Ban thanh tra nhân dân.

Chương V

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY, QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Mục 1

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 44. Nguyên tắc quản lý, điều hành Công ty

Công ty được quản lý, điều hành kết hợp theo các phương thức sau:

1. Quản lý, điều hành thông qua Công ty.

2. Quản lý, điều hành thông qua các hình thức đầu tư, liên kết.

3. Quản lý, điều hành thông qua thỏa thuận, hợp tác sử dụng dịch vụ chung trong Công ty theo nguyên tắc thị trường.

Điều 45. Quản lý, điều hành Công ty

1. Công ty sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn tại các công ty con, công ty liên kết và quyền của cổ đông, thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Công ty:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại Công ty hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại Khoản 2 Điều này để trình Hội đồng thành viên Công ty thông qua; thông qua người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty để phối hợp, định hướng hoạt động của Công ty;

c) Xây dựng các quy chế thống nhất trong Công ty.

2. Nội dung phối hợp, định hướng của Công ty bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Công ty; định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con theo chiến lược phát triển chung; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Công ty; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Công ty;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên Công ty theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Công ty; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng người đại diện đảm bảo quyền chi phối của Công ty tại các doanh nghiệp chủ chốt, chống lại việc thôn tính của các Công ty hoặc doanh nghiệp khác;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm, dài hạn của các doanh nghiệp thành viên Công ty;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên Công ty theo chính sách chung của Công ty;

e) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu Công ty; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty;

f) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con;

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con;

h) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý, điều hành ở công ty con. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của người đại diện theo ủy quyền; quy định những vấn đề phải được Công ty thông qua trước khi người

đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty;

i) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty để thực hiện đầu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty cùng thỏa thuận và thực hiện;

k) Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty;

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên Công ty khi được các doanh nghiệp này đề nghị;

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên Công ty khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Công ty;

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty;

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty;

p) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty trong thực hiện các hoạt động chung;

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong Công ty;

r) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Công ty, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty.

3. Công ty và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

4. Việc phối hợp, định hướng trong Công ty phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty; quyền của chủ sở hữu tại Công ty hoặc thỏa thuận giữa Công ty với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty; vị trí của Công ty đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty.

5. Trường hợp Công ty lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các cam kết và thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Công ty, làm tổn hại đến lợi ích của các doanh nghiệp thành viên Công ty, các bên có liên quan, thì Công ty và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm của Công ty trong quản lý, điều hành Công ty

1. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành, nghề chính và các mục tiêu khác do Tập đoàn giao cho Công ty.



2. Quản lý danh mục đầu tư tại Công ty nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề theo quy định; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của Công ty tại công ty con; theo dõi, giám sát ngành, nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung quy định tại Điều lệ này.

4. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong Công ty.

5. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với hình thức pháp lý đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

6. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên Công ty. Hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với người đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng các yêu cầu:

- a) Có các chỉ tiêu chính cho mỗi chức danh;
- b) Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động;
- c) Có cơ chế khuyến khích;
- d) Có các chế tài xử lý vi phạm.

7. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại Công ty và đối với người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên Công ty. Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:

- a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;
- b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc quyền của Công ty; tuyển chọn, đề cử để cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty;
- c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại Công ty, công ty con và người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp trong toàn Công ty;
- d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh;
- e) Các chế tài xử lý vi phạm.

8. Hướng dẫn công ty con để điều hành, hạch toán thống nhất.

Điều 47. Quản lý, điều hành Công ty thông qua các hình thức đầu tư, liên kết, giao dịch, trao đổi thông tin

Các doanh nghiệp thành viên trong Công ty có thể sử dụng các hình thức sau để liên kết với nhau:

1. Đầu tư, mua bán sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các thành viên với nhau.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ Công ty; cơ chế bảo lãnh tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại Công ty với người đại diện phần vốn của mình tại các doanh nghiệp thành viên để định hướng, điều hòa, phối hợp các hoạt động;

b) Giữa các bộ phận chức năng của Công ty và của các doanh nghiệp thành viên để triển khai các vấn đề chuyên môn.

4. Công ty có quyền điều chuyển người đại diện phần vốn là người quản lý giữa các doanh nghiệp thành viên theo phân cấp của Tập đoàn

Điều 48. Quy định về hạn chế đầu tư và về ngành, nghề kinh doanh trong Công ty

1. Doanh nghiệp bị chi phối thì không được mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp giữ quyền chi phối trong Công ty.

2. Việc đầu tư vốn ra ngoài Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các doanh nghiệp thành viên của Công ty được đăng ký những ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, nhưng phải tập trung đầu tư và hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của Tập đoàn về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính.

Tập đoàn quyết định việc kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh; quyết định việc điều chỉnh hoặc thay đổi đối với các ngành, nghề kinh doanh; giám sát kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh chính, các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính.

Mục 2 QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI TẬP ĐOÀN

Điều 49. Mối quan hệ giữa Công ty với Tập đoàn

1. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với Tập đoàn:

Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm với Tập đoàn theo qui định, phân cấp tại các Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 26, 35 và các điều, khoản có liên quan tới trách nhiệm, nghĩa vụ của công ty đối với Tập đoàn tại Điều lệ này, trong đó:

- Thực hiện các quyết định phân cấp của Tập đoàn đối với công ty.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Tập đoàn.
- Thực hiện các nghĩa vụ, các khoản đóng góp về tài chính đối với Tập đoàn theo đúng qui định của pháp luật, phù hợp chủ trương của nhà nước và các qui định hiện hành.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tập đoàn đối với Công ty:

Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của Tập đoàn đối với công ty qui định tại Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 26, 35 và các điều, khoản có liên quan tới trách nhiệm, nghĩa vụ của Tập đoàn đối với công ty tại Điều lệ này, trong đó:

- Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ, đầu tư bổ sung đủ vốn điều lệ theo qui định của pháp luật, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Pháp luật.

- Phê duyệt các dự án đầu tư, hợp tác liên doanh trong và ngoài nước. Phân cấp cho Công ty quyết định các dự án đầu tư phù hợp với quy định hiện hành.

- Tập đoàn không trực tiếp rút vốn đã đầu tư vào Công ty. Việc rút vốn chỉ được thực hiện thông qua phương thức bán lại số vốn đã đầu tư cho các tổ chức, cá nhân khác. Trường hợp tổ chức lại hoặc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty, Tập đoàn được trực tiếp rút vốn đã đầu tư vào Công ty trên cơ sở phải đảm bảo đủ vốn điều lệ và khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty.

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty.

- Chi khen thưởng cho các đơn vị thành viên theo Quy chế khen thưởng của Tập đoàn.

Mục 3 **QUAN HỆ CỦA CÔNG TY** **VỚI CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC VÀ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC**

Điều 50. Quan hệ giữa Công ty và các đơn vị sự nghiệp

1. Đơn vị sự nghiệp thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao. Đơn vị sự nghiệp được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài Công ty.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 51. Quan hệ giữa Công ty với các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Công ty ở nước ngoài do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Các công ty nêu tại khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình công ty đó.

3. Công ty là chủ sở hữu của các công ty con nêu tại khoản 1 Điều này. Hội đồng thành viên Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty này. Hội đồng thành viên giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, bao gồm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo Công ty để trình Hội đồng thành viên thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty con;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại công ty con.

d) Hướng dẫn, thỏa thuận, quyết định một số nội dung quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như: động sản xuất kinh doanh chính, kế hoạch đầu tư, tài chính kế toán, xây dựng cơ bản, kỹ thuật nông nghiệp, lao động tiền lương, tổ chức cán bộ.

4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với công ty con nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo các khoản có liên quan được quy định của Tập Đoàn, các qui định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty con; Tổng Giám đốc/Giám đốc công ty con (đối với công ty con không có Hội đồng thành viên) theo quy mô hoạt động và phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Quyết định mô hình tổ chức và cơ cấu quản lý, các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty con theo quy định tại Điều lệ của công ty con; Thỏa thuận để công ty con thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, đơn vị sự nghiệp, đơn vị phụ thuộc, bộ máy giúp việc, công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Công ty.

c) Quyết định các hình thức đầu tư ra ngoài và bán tài sản có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính của công ty con được công bố tại quý gần nhất hoặc một giá trị khác được quy định tại Điều lệ của công ty con; thông qua và trình cấp có thẩm quyền cho phép công ty con đầu tư ra nước ngoài.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty con.

đ) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty con nhưng không trái với Điều lệ này.

5. Công ty nêu tại khoản 1 Điều này có quyền ký kết hợp đồng, thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức và nhân sự... theo quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty con; phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên công ty con.

6. Giám đốc, Chủ tịch hoặc Hội đồng thành viên Công ty quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên Công ty, Điều lệ của các công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 52. Quan hệ giữa Công ty với các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối hoặc Công ty giữ quyền chi phối

1. Công ty con là: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài do Công ty chi phối gồm:

a) Các công ty có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Công ty;

b) Công ty con có vốn góp của Công ty bằng hoặc nhỏ hơn 50% vốn điều lệ (cổ phần hoặc vốn góp), nhưng bị Công ty chi phối bởi một trong các yếu tố như: thị trường,

bí quyết công nghệ, thương hiệu, quản lý quy hoạch sử dụng đất đai và các yếu tố khác theo quy định của pháp luật.

2. Các công ty con được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp luật của loại hình doanh nghiệp đó.

3. Công ty là chủ sở hữu, đối với phần vốn góp của Công ty tại các công ty con. Hội đồng thành viên Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn hoặc cổ phần của Công ty tại các công ty này.

4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty con được quy định tại Điều lệ này và những quy định sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện tại công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

b) Cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, người đại diện phần vốn góp của Công ty sau khi được Tập đoàn chấp thuận; quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp của Công ty.

c) Yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Công ty báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con.

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp tại công ty con xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của công ty con.

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của Công ty ở công ty con.

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty con.

f) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty con.

g) Định hướng việc lựa chọn công nghệ mới, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển tổng, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su, chế biến gỗ và sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch và quy hoạch của Công ty.

h) Phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, khai thác thị trường trong và ngoài nước;

i) Sử dụng thương hiệu nhãn hiệu, tên thương mại của Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan;

j) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công ích nhà nước giao hoặc đặt hàng;

k) Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm: tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà Công ty con báo cáo Công ty để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên Công ty đối với Công ty con; kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại Công ty con.

5. Công ty con thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định dưới đây:

a) Công ty con có các quyền sau đây:

- Tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng ký kết với Công ty và các đơn vị trong Công ty;
- Được tham gia các hình thức đầu tư với Công ty hoặc các đơn vị thành viên khác trong Công ty theo quy định của pháp luật;
- Được Công ty giao thực hiện các hợp đồng kinh doanh, các dự án đầu tư trên cơ sở hợp đồng ký kết và thỏa thuận với Công ty.

b) Khi thực hiện các hoạt động nêu tại Điểm a Khoản này, công ty con có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các cam kết trong hợp đồng đã ký;
- Thực hiện các quy chế, quy định, quy trình, quy phạm, các chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, các hướng dẫn có liên quan do Công ty ban hành;
- Chịu sự giám sát, hướng dẫn, đôn đốc của cơ quan quản lý, điều hành của Công ty;
- Thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng cho người đại diện.

Điều 53. Quan hệ giữa Công ty với công ty liên kết

1. Công ty liên kết của Công ty: là công ty mà Công ty có cổ phần, vốn góp bằng hoặc nhỏ hơn 50% vốn điều lệ.

2. Các công ty liên kết có thể là công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam hoặc công ty ở nước ngoài. Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với các công ty liên kết theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, theo Điều lệ công ty và các điều khoản liên quan của Điều lệ này.

3. Công ty quản lý cổ phần, vốn góp thông qua người đại diện; thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, bên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty liên kết.

4. Công ty quan hệ với công ty liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển thị trường; phát triển diện tích trồng, chăm sóc, khai thác cao su; đầu tư, kinh doanh các ngành, nghề mà luật pháp không cấm; liên kết nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của Công ty trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 54. Quan hệ giữa Công ty với công ty tự nguyện liên kết

1. Công ty tự nguyện liên kết bao gồm các công ty ở trong nước và các công ty ở nước ngoài, là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện liên kết với Công ty trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty và các đơn vị thành viên khác của Công ty theo thỏa thuận hoặc hợp đồng.

3. Công ty quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển thị trường; phát triển diện tích trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su; đầu tư, kinh doanh các ngành, nghề mà luật pháp không cấm; liên kết nghiên cứu khoa học công nghệ và phát

triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của Công ty trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 55. Quan hệ giữa các đơn vị thành viên của Công ty và quan hệ giữa đơn vị thành viên với đơn vị phụ thuộc

1. Quan hệ giữa các đơn vị thành viên của Công ty:

a) Quan hệ giữa các đơn vị thành viên của Công ty thực hiện trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền ký kết theo quy định của pháp luật và Điều lệ của đơn vị;

b) Quan hệ giữa các đơn vị sự nghiệp với các đơn vị thành viên khác của Công ty thực hiện trên cơ sở hợp đồng hoặc thỏa thuận, cam kết theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp;

c) Các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết có trách nhiệm thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ và những ràng buộc quy định tại các quy trình quy phạm và hợp đồng hoặc cam kết giữa các bên, các ràng buộc về chỉ tiêu và tiêu chuẩn kỹ thuật để bảo đảm chất lượng sản phẩm và định hướng phát triển diện tích trồng cao su, chất lượng hàng hóa và thị trường xuất khẩu.

2. Quan hệ giữa đơn vị thành viên với đơn vị phụ thuộc:

Các đơn vị phụ thuộc được phân cấp hoặc ủy quyền ký kết hợp đồng với các đơn vị thành viên của Công ty theo quy định của Điều lệ và các quy định quản lý của Công ty.

Quan hệ giữa các đơn vị thành viên với các đơn vị phụ thuộc Công ty thực hiện trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi phù hợp với phân cấp hoặc ủy quyền của Công ty đối với đơn vị phụ thuộc.

Điều 56. Vốn của Công ty tại công ty con, công ty liên kết

1. Vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết, bao gồm: vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

2. Vốn Nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho Công ty quản lý.

3. Vốn tái đầu tư từ lợi tức được chia.

4. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết

1. Hội đồng thành viên Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của:

a) Chủ sở hữu tại các công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ;

b) Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết do Hội đồng thành viên Công ty thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau đây:

a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư hoặc cổ phần, vốn góp theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ của công ty mà Công ty có cổ phần, vốn góp;

b) Quyết định cử, thay đổi, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đại diện, kiểm soát viên của Công ty tại công ty con; giới thiệu người đại diện ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của các công ty có vốn góp, cổ phần của Công ty phù hợp với các quy định tại Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

c) Quyết định giao số cổ phần, vốn góp tương ứng với số phiếu biểu quyết cho người đại diện;

d) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo, yêu cầu người đại diện:

- Định hướng công ty thực hiện các mục tiêu và kế hoạch phối hợp đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Công ty;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả đầu tư, sản xuất, kinh doanh và các nội dung khác;

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty để xin ý kiến trước khi biểu quyết;

- Báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, quyền quyết định về thị trường, bí quyết công nghệ và những vấn đề khác để phục vụ mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.

e) Giải quyết những đề nghị của người đại diện của Công ty tại công ty con, công ty liên kết;

f) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở các công ty con, công ty liên kết. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Công ty quyết định sử dụng để phục vụ cho các mục tiêu đầu tư, kinh doanh của Công ty. Trường hợp tổ chức lại Công ty thì việc quản lý phần vốn góp, cổ phần này thực hiện theo quy định của pháp luật;

g) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của Công ty và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết;

h) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện

1. Người đại diện phải là người đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

a. Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng, pháp luật, Tập đoàn và tiêu chuẩn của chức danh dự kiến cử làm đại diện;

b. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam trừ trường hợp đại diện vốn tại doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoặc trong các trường hợp đặc biệt khác;

c. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d. Có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận. Thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ không quá sáu (06) tháng;

e. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

- f. Có đủ hồ sơ cá nhân được cấp có thẩm quyền thẩm định, xác minh, xác nhận;
 - g. Hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - h. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - k. Đáp ứng tiêu chuẩn về độ tuổi và thời hạn cử làm Người đại diện theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn;
- l. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp có vốn của Công ty; có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí chức danh được cử làm Người đại diện;
- m. Đối với người trực tiếp đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài phải có đủ trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu công việc;
- n. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch Hội đồng thành viên và Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;
- o. Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua khi doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá;
- p. Không tham gia góp vốn thành lập hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp khác (các doanh nghiệp không do Tập đoàn đầu tư góp vốn) hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh với doanh nghiệp mà người đó được cử làm đại diện, trừ trường hợp các doanh nghiệp đó có vốn đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp của Tập đoàn;
- q. Không trong thời gian bị cấm đảm nhiệm chức vụ, bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử; chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật;
- r. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng Quản trị Tập đoàn xem xét, quyết định.
2. Ngoài các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 1 Điều này, Người đại diện nắm giữ các chức danh quản lý, điều hành hoặc các vị trí chức danh khác tại doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện

1. Báo cáo, xin ý kiến Công ty trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:

- a) Ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh;
- b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng hoặc giảm vốn điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc;
- c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp;
- d) Tổ chức lại, giải thể, phá sản;

e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

2. Báo cáo kịp thời về việc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

3. Định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Công ty tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp.

4. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn của Công ty.

6. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về Công ty, điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 60. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty làm việc, chuyên trách tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chi trả.

2. Người đại diện phần vốn Công ty, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp không chuyên trách tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được hưởng thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của Tập đoàn.

Chương VI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 61. Vốn, tài sản và các quỹ

1. Vốn của Công ty bao gồm vốn do Tập đoàn đầu tư tại Công ty, vốn do Công ty tự huy động và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn của Tập đoàn đầu tư tại Công ty bao gồm: vốn Tập đoàn cấp và vốn tự bổ sung từ lợi nhuận sau thuế.

3. Vốn điều lệ của Công ty là vốn do Tập đoàn đầu tư tại thời điểm chuyển đổi và vốn điều lệ bổ sung trong quá trình hoạt động được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Công ty là đơn vị trực tiếp nhận vốn Tập đoàn đầu tư vào các dự án trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su, phát triển kinh doanh các ngành, nghề theo đăng ký kinh doanh do Công ty làm chủ đầu tư. Công ty được quyền đầu tư, điều chỉnh vốn đầu tư vào đơn vị sự nghiệp, công ty con, công ty liên kết căn cứ vào nhu cầu và hiệu quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Tài sản của Công ty được hình thành từ vốn điều lệ của Công ty, vốn vay, các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư tại Công ty và các đơn vị thành viên.

Điều 62. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ có thể tăng lên từ các nguồn sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế;
- b) Vốn do chủ sở hữu đầu tư bổ sung;
- c) Vốn do chủ sở hữu giao.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ Công ty do Tập đoàn quyết định.

3. Khi điều chỉnh vốn điều lệ, Công ty phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán, công bố vốn điều lệ và thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tập đoàn chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

Điều 63. Điều chỉnh vốn góp của Công ty tại các đơn vị thành viên

1. Đối với các đơn vị thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ: Công ty được rút vốn đã đầu tư vào các đơn vị thành viên trong trường hợp tổ chức lại các đơn vị thành viên nhưng phải đảm bảo khả năng thanh toán của các đơn vị thành viên và không thấp hơn mức vốn pháp định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp không điều chỉnh vốn điều lệ thì Công ty chỉ được rút vốn thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn cho các tổ chức, cá nhân khác.

2. Đối với các công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty, công ty liên kết:

- a) Công ty có quyền rút vốn đã đầu tư thông qua phương thức bán lại số vốn đã đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật;
- b) Công ty có quyền bổ sung, điều chuyển vốn đầu tư vào công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty, công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

Điều 64. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 65. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Công ty xây dựng hệ thống phần mềm kế toán và tiêu chuẩn cung cấp thông tin kế toán để áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu biểu mẫu kế toán thống kê định kỳ.

3. Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, kế hoạch lao động, tiền lương năm sau của Công ty để báo cáo chủ sở hữu theo quy định;

4. Trong thời hạn quy định của pháp luật, sau khi kết thúc năm tài chính, Tổng Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng thành viên báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu báo cáo tài chính.

5. Các đơn vị thành viên phải lập và trình Công ty báo cáo tài chính và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính pháp lý của số liệu báo cáo tài chính trình Công ty.

6. Hội đồng thành viên Công ty thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

7. Công ty thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

8. Hội đồng thành viên của Công ty thực hiện báo cáo chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 66. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức tổ chức lại Công ty bao gồm: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại Công ty do Tập đoàn quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Tập đoàn quyết định hình thức tổ chức lại Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Chuyển đổi sở hữu của Công ty

1. Công ty phải chuyển đổi sở hữu trong trường hợp Tập đoàn quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch, trình tự, thủ tục chuyển đổi Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức chuyển đổi.

Điều 68. Giải thể Công ty

1. Công ty bị giải thể trong trường hợp sau:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Tập đoàn giao theo quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Việc tiếp tục duy trì Công ty là không cần thiết.

2. Tập đoàn quyết định giải thể Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Phá sản Công ty

Trong trường hợp Công ty mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu thì thực hiện các thủ tục yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của Luật phá sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương VIII

SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 70. Quyền tiếp nhận sổ sách và hồ sơ Công ty

1. Định kỳ hàng quý, năm, Công ty có trách nhiệm gửi báo cáo Tập đoàn và các cơ quan nhà nước liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu về cung cấp thông tin của Tập đoàn.

Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Tập đoàn yêu cầu (bằng văn bản), Công ty phải cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các cán bộ, viên chức quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức:

a) Chuẩn bị nội dung để Hội đồng thành viên thông qua báo cáo trình Tập đoàn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty theo quy định của pháp luật.

4. Người lao động trong Công ty có quyền tìm hiểu thông tin về Công ty thông qua Hội nghị toàn thể người lao động hoặc Hội nghị đại biểu người lao động của Công ty.

Điều 71. Công khai thông tin

1. Tổng giám đốc Công ty là người quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin của Công ty ra bên ngoài. Các Phòng và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của Công ty, Tập đoàn và Nhà nước;

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi các thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 72. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của Công ty được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc hòa giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

Điều 73. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

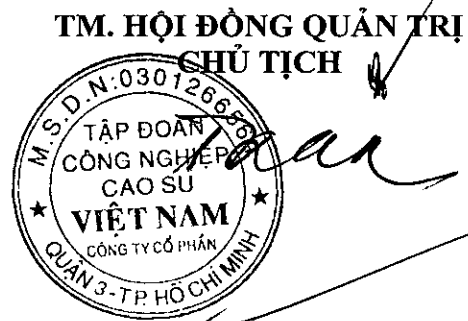
Tập đoàn quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 74. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty. Tất cả các cá nhân, các đơn vị thành viên và đơn vị phụ thuộc của Công ty có trách nhiệm thi hành Điều lệ này;
2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành;
3. Các công ty con, đơn vị sự nghiệp, đơn vị phụ thuộc của Công ty căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của đơn vị và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động;
4. Điều lệ hoặc Quy chế của công ty con, đơn vị sự nghiệp, đơn vị phụ thuộc không được trái với Điều lệ này;
5. Trong trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành thay đổi dẫn đến mâu thuẫn với quy định tại Điều lệ này thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật.



Trần Ngọc Thuận



PHỤ LỤC

*Ban hành kèm theo Quyết định số 545 /QĐ-HĐQTCSVN,
ngày 05 tháng 12 năm 2018*
của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, SỰ NGHIỆP, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT THUỘC CÔNG TY (Tại thời điểm phê duyệt điều lệ)

I. CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, SỰ NGHIỆP:

1. Nông trường Cao su Hòa Phú;
2. Nông trường Cao su Ia Nhin;
3. Nông trường Cao su Hà Tây;
4. Nông trường Cao su Ia Phú;
5. Nông trường Cao su Ia Pêch;
6. Nông trường Cao su Quyết Thắng;
7. Nông trường Cao su Thanh niên Ia Mơ;
8. Đội sản xuất Cao su Xã Gào;
9. Xí Nghiệp Cơ điện - Chế biến;
10. Trung tâm Y Tế.

II. CÔNG TY CON:

1. Công ty Phát triển Cao su C.R.C.K

III. CÔNG TY LIÊN KẾT:

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ cao su Chư Păh.